TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20-6-2018
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Nhâm.
2. Bà Vũ Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao*** không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2018/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 thánng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979
Nơi ĐKHKTT: ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
Chổ ở hiện nay: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.
Bị đơn: Ông Phạm Văn Tr (tên gọi khác Hai Cựa), sinh năm 1965
Địa chỉ: ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 5/3/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Bà H và ông Phạm Văn Tr kết hôn với nhau năm 2008, hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang số 94 quyển sổ I ngày 11/9/2012. Trước khi bà H về làm vợ ông Tr thì ông Tr đã có vợ và có 03 người con, do vợ ông Tr chết nên bà mới gặp ông Tr sau này. Sau khi kết hôn bà H sống bên ông Tr, bà H cho rằng chỉ

hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông Tr uống rượu về kiếm chuyện với bà thậm chí còn đuổi bà đi nhiều lần, đồng thời bà sống không hợp với những người con riêng của ông Tr. Do không chịu đựng được nữa nên bà đã bỏ về nhà cha mẹ ở huyện Hòn Đất sống ly thân với ông Tr từ tháng 7/2018 cho đến nay. Trong thời gian ly thân bà H xét thấy không thể hàn gắn cuộc sống hôn nhân được nữa nên bà H khởi kiện ly hôn với ông Tr.

Vợ chồng bà H có một người con chung tên Phạm Minh S, sinh ngày 12/6/2012 do bà H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc từ khi ly thân cho đến nay.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có

Nguyện vọng:

Về quan hệ hôn nhân bà Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn Tr.

Về con chung: Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung vì ông Tr còn 03 người con và hiện nay đã có cháu; bà H không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Văn Tr trình bày: ông Tr thống nhất theo lời trình bày của bà H về thời gian kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Còn về mâu thuẫn theo lời trình bày của bà H là chưa đúng vì ông không có uống rượu về kiếm chuyện mà do cách ứng xử nói năng của bà H trong gia đình không được hòa nhã và khéo léo nên vợ chồng cãi nhau.

Nguyện vọng:

Về quan hệ hôn nhân ông Phạm Văn Tr đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Ông Tr yêu cầu được nuôi dưỡng và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện ly hôn với ông Phạm Văn Tr và yêu cầu nuôi con là vụ án "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" nên Tòa án nhân dân huyện Gò Quao thụ lý, giải quyết là phù hợp với tại các Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Phạm Văn Tr thống nhất cùng nhau thuận tình ly hôn, xét sự tự nguyện thỏa thuận của ông bà là không vi phạm điều cấm của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: bà H và ông Tr đều khai có 01 người con chung tên Phạm Minh S, sinh ngày 12/6/2012. Bà H và ông Tr đều có nguyện vọng muốn được nuôi con. Xét về điều kiện nuôi con, tại phiên tòa bà H khai bà đang buôn bán thu nhập mỗi ngày từ 150.000đồng – 200.000đồng đủ đảm bảo cho con tên Phạm Minh S có cuộc sống ổn định; còn ông Tr thu nhập từ việc canh tác ruộng rẫy. Xét từ khi ly thân tháng 7/2018 cho đến nay Phạm Minh S do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và Phạm Minh S vẫn có cuộc sống tốt và phát triển bình thường. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao Phạm Minh S, sinh ngày 12/6/2012 cho bà H được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H là không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà H, ông Tr tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà H và ông Tr đều xác nhận trong khoảng thời gian ông, bà sống chung không có thiếu nợ nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm bằng: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng do bà H, ông Tr thuận tình ly hôn trước khi Tòa án mở phiên tòa xét xử thì mỗi bên đương sự phải chịu 50% mức án phí, bà H tự nguyện nộp hết 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước đây là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000286 ngày 16/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà H được nhận lại 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 144 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Văn Tr.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Minh S, sinh ngày 12/6/2012 cho bà H được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà H không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tr có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở. Khi cần thiết, bà H, ông Tr có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng do bà H, ông Tr thuận tình ly hôn trước khi Tòa án mở phiên tòa xét xử thì mỗi bên đương sự phải chịu 50% mức án phí, bà H tự nguyện nộp hết 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước đây là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000286 ngày 16/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà H được nhận lại 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

"Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9, Điều 7, Điều 7a, 7b Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Văn Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 20 tháng 6 năm 2018.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh

Nơi nhận :
-Tòa án tỉnh Kiên Giang;
-VKS huyện Gò Quao;
-Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Vĩnh Phước A;
-Các đ- ơng sự;
-L- u hồ sơ.